CƠ CHẾ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG GIÓ NGOÀI KHƠI VIỆT NAM

Thưa quý vị đại biểu, các vị khách quý,

Để thực hiện hóa định hướng phát triển các dạng năng lượng tái tạo trong Nghị quyết 36 - NQ/TW, việc phát triển các dự án điện gió trong đó có các dự án điện gió ngoài khơi đã và đang được tiến hành mạnh mẽ. Bài báo cáo trình bày về cơ chế pháp lý cho việc phát triển năng lượng gió ngoài khơi Việt nam, báo cáo gồm 4 nội dung:

1. Về trình tự thực hiện phát triển một dự án điện gió

Trình tự thực hiện phát triển dự án điện gió được thực hiện theo Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/1/2019 của Bộ Công Thương "quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió", Theo Sổ tay Hướng dẫn đầu tư điện gió (do Bộ Công Thương phối hợp với tổ chức GIZ xây dựng với mục đích hướng dẫn và tham khảo), một dự án điện gió được thực hiện qua 5 giai đoạn: Chuẩn bị - Phát triển - Thực hiện - Vận hành và bảo dưỡng - Kết thúc hoạt động/dừng khai thác và tháo dỡ.

Đối với dự án điện gió ngoài khơi, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường, căn cứ theo các quy định hiện hành như sau:

+ Các tổ chức, cán nhân thực hiện phát triển dự án điện gió cần phải được giao khu vực biển nhất định để sử dụng, khai thác cho mục đích phát triển điện gió. Việc giao khu vực biển nhất định được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ. Trình tự các bước giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển đã được ban hành dưới dạng Quy trình thuộc thệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015.

+ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường ngày 07/12/2015 quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển khi tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định tại Nghị định

số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. Trong đó, tại Nhóm 1, mục 1, Điều 3 ghi rõ hoạt động "Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu" phải nộp tiền sử dụng khu vực biển.

+ Bên cạnh việc phải được giao khu vực biển để thực hiện dự án điện gió, cơ quan thực hiện dự án điện gió phải chú ý việc thực hiện các quy định về hành lang bảo vệ bờ biển khi thực hiện các điểm tiếp bờ của các tuyến cáp điện truyền tải vào bờ, nơi sẽ thực hiện việc đào rãnh chôn cáp hoặc khoan định hướng ngang và xây dựng các hầm nối cáp là các hầm bê tông ngầm dưới đất. Quy định về hành lang bảo vệ bờ biển được quy định tại Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

2. Về đánh giá tác động môi trường đối với dự án phát triển điện gió:

Yêu cầu đánh giá tác động môi trường đối với các dự án phát triển có ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và xã hội được nêu trong Luật Bảo vệ Môi trường, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ và Thông tư số 27/2015/TT-BNTMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định và hướng dẫn chi tiết về quy hoạch và bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), đánh giác tác động môi trường (ĐTM) và Kế hoạch bảo vệ môi trường.

Theo Nghị định số 18, báo cáo ĐTM chỉ được yêu cầu thực hiện đối với các dự án điện gió sau đây:

- Có diện tích từ 100 ha trở lên, hoặc

- Tác động tới các khu vực bảo tồn, hoặc

- Sử dụng đất rừng hay đất trồng lúa, hoặc

- Yêu cầu lắp đặt đường dây nối lưới từ 110kV trở lên.

Đối với các dự án không thuộc nhóm trên, chủ đầu tư/đơn vị phát triển dự án chỉ cần lập Kế hoạch bảo vệ môi trường.

Các nội dung về môi trường và xã hội được xem xét trong ĐTM được quy định cụ thể trong thông tư 27, và yêu cầu cho những nội dung này được

quy định bởi các tiêu chuẩn hoặc quy định trong nước. Thông tư 27 cũng hướng về quy trình thẩm định cũng như giám sát và đánh giá trong giai đoạn vận hành dự án. Quy định và hướng dẫn này được áp dụng cho tất cả các dự án phát triển ở Việt Nam (bao gồm cả dự án điện gió).

3. Về công tác điều tra, khảo sát đánh giá tiềm năng năng lượng gió và điều tra, khảo sát chi tiết.

Hiện nay các trạm đo gió của trong hệ thống trạm quan trắc khí tượng của Việt Nam chỉ đo ở các tầm thấp, nên hầu như không có dữ liệu gió trên cao để phục vụ cho công tác đánh giá tiềm năng năng lượng gió phục vụ xây dựng điện gió ngoài khơi. Vì vậy, chúng tôi rất cần sự hỗ trợ về mặt kinh phí và công nghệ, trang thiết bị để có thể tiến hành điều tra, đánh giá tiềm năng năng lượng gió ngoài khơi cho toàn vùng biển Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng đề nghị được chia sẻ các thông tin, số liệu khảo sát chi tiết từ các dự án điện đó đã và đang thực hiện để đưa vào hệ thống cơ sở dữ liệu biển quốc gia.

4. Các dự án điện gió hiện nay được yêu cầu phải nằm trong quy hoạch điện lực hoặc nếu chưa thì phải được bổ sung vào quy hoạch.

Đối với các dự án điện gió ngoài khơi, trong tương lai, còn phải phù hợp với quy hoạch sử dụng biển/ quy hoạch không gian biển.

Xin cảm ơn!